

ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 1
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Câu 1: Ghi dấu x vào ☐ chỉ câu trả lời đúng:

- a. Số bé nhất có một chữ số là 1 ☐ d. Số bé nhất có hai chữ số là 10 ☐
b. Số lớn nhất có một chữ số là 9 ☐ đ. 10 đơn vị = 1 chục ☐
c. Số bé nhất có một chữ số là 0 ☐ e. Hai mươi còn gọi là 2 chục ☐

Câu 2: Ghi dấu x vào ☐ chỉ câu trả lời đúng:

- a. Số 10 gồm 1 chục và 0 đơn vị ☐ d. Số 14 gồm 1 chục và 4 đơn vị ☐
b. Số 12 gồm 2 chục và 1 đơn vị ☐ đ. Số 14 gồm 4 chục và 1 đơn vị ☐
c. Số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị ☐ e. Số 20 gồm 2 chục và 0 đơn vị ☐

Câu 3: Viết các số 19, 7, 10, 12, 20, 11, 5 theo thứ tự :

- a. Từ bé đến lớn:
b. Từ lớn đến bé:

Câu 4: Đặt tính rồi tính:

10 + 6	14 + 5	16 - 6	19 - 4
.....			
.....			
.....			

Câu 5: Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau:

11 + 3	15 - 3	14 + 5
19 - 0	10 + 2	16 - 2

Câu 6: Số?

$$13 + \square = 17 \qquad \square + 15 = 15$$

$$16 + \square = 18 \qquad \square - 12 = 0$$

Câu 7: >, <, =

$$17 - 7 \dots 12 + 3 \qquad 10 + 8 \dots 15 - 4$$

$$14 + 4 \dots 19 - 1 \qquad 13 + 0 \dots 13 - 0$$

Câu 8: Khoanh vào chữ chỉ kết quả đúng:

Kết quả của phép tính $16 - 5 + 7$ là:

A. 16 B. 17 C. 18 D. 19

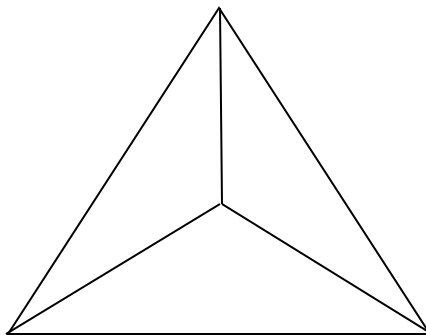
Câu 9: Khoanh vào chữ chỉ kết quả đúng của bài toán:

Việt có 15 viên bi, Việt cho Hải 4 viên bi. Hỏi Việt còn lại bao nhiêu viên bi?

A. 10 viên bi B. 11 viên bi C. 12 viên bi D. 13 viên bi

Câu 10: Viết số thích hợp vào chỗ

Hình vẽ bên dưới có hình tam giác.



ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1

A. Đọc:

I. Đọc thành tiếng:

1. Đọc các vần: ôn, in, ăng, em, ao, ui, yêu, iêng, ương, êt, ut, ich, êch, um, yêm, uôn, ong, uộc, et, ac, yên, ươm, uôm, op, ap, ăp, âp.

2. Đọc các từ ngữ: trong xanh, chim chích bông, long lanh, rừng cây, mái trường, hoàng hôn, siêng năng, nghỉ hè, chú công, quả bóng bay, thả diều, đồng bằng, tháp chuông, cố gắng.

3. Đọc:

- Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

- Bầu ơi thương lấy bí cùng

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

- Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

4. Đọc đoạn văn sau:

Chú chim bồ câu duyên dáng với bộ lông trắng muốt, mịn màng. Thân chú nhỏ như cái ấm pha trà. Đầu to hơn hạt mít một chút, cứ lúc lắc thật khó hiểu. Đôi mắt đen láy, tròn xoe như hạt na nhỏ. Bồ câu có cái mỏ xinh xinh. Chú thường rửa lông, lâu lâu lại dụi mỏ vào đôi cánh xếp gọn hai bên mình. Hai chân của chú nhỏ nhưng rất nhanh nhẹn. Dáng đi kiêu sa với cái đuôi xòe rất đẹp rung rung trong nắng.

II. Đọc hiểu:

Câu 1: Dựa vào bài đọc số 4, em hãy khoanh vào chữ chỉ đáp án đúng:

Đoạn văn trên tả về con chim gì?

A. chim sẻ B. chim bồ câu C. chim chích bông D. chim sơn ca

Trong câu “ **Chú chim bồ câu duyên dáng với bộ lông trắng muốt, mịn màng.**”
tiếng có chứa vần **uôt** là:

Câu 3: Điền: **ng** hay **nh**?

Câu 4: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B tạo thành câu có nghĩa cho phù hợp:

B

xanh mơn mớn.
vàng vặc.
còn mới.
đều tập thể dục.

1. Viết các vần: êch, um, yêm, uôn, ong, uôc, et, ac, yên, ươm, uôm, op, ap, ăp

[illegible][illegible]

